

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

ThS LÊ VĂN TRUNG*

Cổ phần hóa (CPH) là một phần quan trọng trong cải cách hệ thống doanh nghiệp nhà nước (DNNN) của nhiều quốc gia trên thế giới kể từ đầu thập niên 80 của thế kỷ XX. Ở Việt Nam, CPH DNNN là một quá trình tìm tòi, thử nghiệm và từng bước tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai. Trong quá trình đó, Đảng ta đã không ngừng đổi mới tư duy, từng bước chỉ đạo đúng đắn CPH; góp phần sắp xếp, củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả của hệ thống DNNN trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Trong thời kỳ đổi mới, ý tưởng về CPH DNNN của Đảng được hình thành khá sớm. Tại HNTƯ 3 (Khóa VI) về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, ngày 28 - 8 - 1987, Đảng ta đã nêu vấn đề "Nếu không đủ điều kiện để củng cố và không cần thiết duy trì hình thức quốc doanh thì chuyển sang hình thức sở hữu khác (kể cả cho tập thể, tư nhân thuê), hoặc giải thể, trước hết là những xí nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng không thuộc loại thiết yếu, xí nghiệp dịch vụ trang bị kỹ thuật thấp, bị thua lỗ thường xuyên"¹.

Trong Quyết định số 21/HĐBT ngày 14 - 7 - 1987 của Hội đồng bộ trưởng (nay là Chính phủ), về đổi mới kế hoạch và hạch toán kinh doanh XHCN, đảm bảo quyền tự chủ đối với xí nghiệp quốc doanh, đã đề cập tới việc thí điểm tiến hành CPH DNNN và giao cho Bộ tài chính

chủ trì. Tuy nhiên, do điều kiện thị trường chưa phát triển, đồng thời do tồn tại quá lâu trong cơ chế cũ nên từ trung ương tới cơ sở đều chưa hiểu vấn đề phức tạp này, từ đó chưa có sự thống nhất về quan điểm. Giai đoạn này, CPH vẫn là vấn đề mới đối với thực tiễn quản lý DNNN ở nước ta.

Đầu năm 1990, trên cơ sở đánh giá kết quả sau 5 năm đổi mới, Hội đồng bộ trưởng đã ban hành Quyết định số 143/HĐBT ngày 10 - 5 - 1990 về chủ trương nghiên cứu và làm thử về mô hình chuyển xí nghiệp quốc doanh sang công ty cổ phần. Tuy vậy, cho đến năm 1992, cả nước vẫn chưa triển khai CPH được một đơn vị nào. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do chủ trương CPH theo Quyết định số 143/HĐBT đặt ra quá nhiều mục tiêu không rõ ràng, dễ gây hiểu lầm đối với doanh nghiệp và người lao động.

Đến Đại hội VII, Đảng ta lại tiếp tục quan điểm: "Khẩn trương sắp xếp lại và đổi mới quản lý *kinh tế quốc doanh* (...). Cho thuê, chuyển hình thức sở hữu hoặc giải thể các cơ sở thua lỗ kéo dài và không có khả năng vươn lên"². Đại hội chỉ rõ: "Đối với những cơ sở không cần giữ hình thức quốc doanh, cần chuyển hình thức kinh doanh, hình thức sở hữu hoặc giải thể, đồng thời giải quyết việc làm và đời sống cho người lao động. Khuyến khích coi nhẹ kinh tế quốc doanh, muốn tư nhân hóa tràn lan, cho rằng để chuyển sang cơ chế thị

* Học viện CTQG Hồ Chí Minh

trường phải tư hữu hóa tất cả tư liệu sản xuất là sai lầm. Cố nhiên, nếu duy trì và phát triển kinh tế quốc doanh một cách tràn lan, kéo dài cơ chế bao cấp cũng không đúng"³.

Nhằm thể chế hóa Nghị quyết Đại hội VII, ngày 8 - 6 - 1992, Hội đồng bộ trưởng đã ra Quyết định số 202/QĐ-HĐBT chỉ đạo tiếp tục triển khai CPH DNNN bằng việc thí điểm chuyển một số DNNN thành công ty cổ phần. Đây được coi là mốc bước vào *giai đoạn thí điểm CPH DNNN ở nước ta*.

Để thực hiện Quyết định này, theo Chỉ thị số 84/TTg ngày 4 - 3 - 1993, Thủ tướng Chính phủ đã chọn 7 doanh nghiệp, đồng thời giao nhiệm vụ cho mỗi bộ, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chọn 1 đến 2 doanh nghiệp tiến hành thí điểm CPH. Triển khai Chỉ thị của Thủ tướng, các bộ, ngành, địa phương đã thông báo đến từng DNNN để các doanh nghiệp tự nguyện đăng ký thí điểm chuyển thành công ty cổ phần. Mặc dù đến cuối năm 1993 đã có 30 doanh nghiệp đăng ký thực hiện thí điểm CPH, nhưng vì nhiều lý do, 7 DNNN được Chính phủ chọn để thí điểm CPH và nhiều doanh nghiệp khác cũng xin rút hoặc không được tiếp tục làm thử do không đủ điều kiện.

Trước những khó khăn, lúng túng của việc thí điểm CPH DNNN, tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ (Khóa VII), Đảng ta chủ trương: "Để thu hút thêm các nguồn vốn, tạo nên động lực, ngăn chặn tiêu cực, thúc đẩy doanh nghiệp nhà nước làm ăn có hiệu quả, cần thực hiện các hình thức cổ phần hóa có mức độ phù hợp với tính chất và lĩnh vực sản xuất - kinh doanh; trong đó, sở hữu nhà nước chiếm tỷ lệ cổ phần chi phối"⁴. Hội nghị đặt ra yêu cầu: 1) Áp dụng từng bước vững chắc việc bán một tỷ lệ cổ phần cho công nhân viên chức làm việc tại doanh nghiệp; 2) Thí điểm việc bán một phần cổ phần, cổ phiếu của một số doanh nghiệp nhà nước, cho các tổ chức và cá nhân

ngoài doanh nghiệp; 3) Trên cơ sở cổ phần hóa, tổ chức hội đồng quản trị gồm đại diện cho sở hữu nhà nước, sở hữu của công nhân doanh nghiệp và các chủ sở hữu khác. Định quy chế và tiêu chuẩn để hội đồng quản trị tuyển chọn giám đốc điều hành⁵.

Mặc dù quan điểm của Đảng về CPH DNNN đã được nêu ra khá rõ ràng, song cho tới tháng 4 - 1996, cả nước chỉ có 5 DNNN chuyển thành công ty cổ phần (2/61 tỉnh, thành và 3/7 bộ có DNNN CPH). Cả 5 doanh nghiệp này đều là doanh nghiệp vừa mới được thành lập, có quy mô vừa và nhỏ, chủ yếu sản xuất hàng hoá và dịch vụ trong những lĩnh vực không quan trọng. Như vậy, quá trình thí điểm CPH DNNN ở nước ta diễn ra quá chậm chạp và đầy khó khăn, trắc trở.

Với kinh nghiệm bước đầu sau 4 năm thí điểm CPH và trước nhu cầu bức xúc về vốn của DNNN, ngày 7 - 5 - 1996, Chính phủ chủ trương *mở rộng CPH* bằng việc ban hành Nghị định 28/CP thay thế Quyết định 202/CP với những quy định rõ ràng, cụ thể, đầy đủ hơn về chuyển một số DNNN thành công ty cổ phần. Sau hơn hai năm thực hiện Nghị định, tính đến tháng 6 - 1998, cả nước đã chuyển được 25 DNNN thành công ty cổ phần. Tuy tình hình triển khai thực hiện Nghị định 28/CP cho thấy vẫn còn nhiều vướng mắc, nhiều quy định không còn phù hợp với thực tế đã trở thành rào cản làm giảm tốc độ CPH (như phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp, ưu đãi cho doanh nghiệp và người lao động sau CPH v.v.), nhưng kết quả đạt được cho thấy, CPH bước đầu được mở rộng.

Trên cơ sở những kết quả bước đầu của giai đoạn mở rộng CPH, Đảng ta chủ trương *đẩy mạnh CPH DNNN*. Đại hội VIII của Đảng nhấn mạnh: "... nỗ lực to lớn sẽ phải dành cho việc sắp xếp lại, cổ phần hóa và đổi mới tổ chức,

quản lý để nâng cao hiệu quả những doanh nghiệp nhà nước hiện có"⁶.

Để đẩy mạnh CPH, HNTƯ 4 (Khóa VIII) yêu cầu: "Đối với các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm 100% vốn, cần lập kế hoạch cổ phần hóa để tạo động lực phát triển, thúc đẩy làm ăn có hiệu quả. Sửa đổi, bổ sung các quy định, kiện toàn tổ chức chỉ đạo cổ phần hóa các cấp. Thí điểm việc bán cổ phần cho người nước ngoài. Khuyến khích nông dân sản xuất nguyên liệu, tham gia mua cổ phần ở các doanh nghiệp chế biến nông sản"⁷.

Thể chế hoá quan điểm của Đảng, ngày 29 - 6 - 1998, Chính phủ ban hành Nghị định số 44/1998/NĐ-CP thay thế cho các văn bản trước đó về CPH. Cùng với Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 21 - 4 - 1998 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh sắp xếp và đổi mới DNNN, Nghị định này đã thay đổi một cách căn bản cơ chế, chính sách CPH theo hướng mở rộng ưu đãi, đơn giản hóa thủ tục, đảm bảo thỏa đáng hơn chính sách xã hội đối với người lao động v.v. nhằm đẩy nhanh tiến trình CPH. Thực hiện Nghị định số 44/1998/NĐ-CP, 6 tháng cuối năm 1998 đã có 90 DNNN được CPH, gấp hơn 3 lần so với kết quả của hơn 10 năm trước đó. Đặc biệt, năm 1999 cả nước đã CPH được hơn 240 doanh nghiệp. Có được những kết quả đáng khích lệ này là nhờ trong vòng hai năm, các cơ quan nhà nước đã ban hành 15 văn bản (7 quyết định, 5 thông tư và 3 công văn) hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong CPH.

Tuy vậy, năm 2000, cả nước chỉ CPH được 155 doanh nghiệp và bộ phận doanh nghiệp, đạt 26% kế hoạch. Sự chững lại của tiến trình CPH giai đoạn này có nhiều nguyên nhân, trong đó sự bất hợp lý của chính sách và cơ chế pháp lý là những yếu tố cản trở lớn. Các văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động CPH nhìn chung vẫn thiếu rõ ràng về nhiều nội dung

như mục tiêu CPH, hình thức CPH, xác định giá trị doanh nghiệp, giải quyết lao động dôi dư v.v. Trước tình hình đó, HNTƯ 3 (Khóa IX) về sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả DNNN, Đảng ta xác định phải kiên quyết điều chỉnh cơ cấu để DNNN có cơ cấu hợp lý, theo đó, một trong những giải pháp cơ bản là đẩy mạnh CPH. CPH DNNN được coi là "khâu quan trọng để tạo chuyển biến cơ bản trong việc nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước"⁸.

Với chủ trương đổi mới toàn diện, sâu sắc DNNN theo tinh thần NQTƯ 3 (Khóa IX), Chính phủ ban hành Nghị định số 64/2002/NĐ-CP thay thế Nghị định số 44/1998/NĐ-CP; ra Quyết định số 50/2002/QĐ-CP về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại DNNN và một số văn bản khác, từng bước tháo gỡ những vướng mắc về mặt chính sách của các văn bản pháp luật trước đó, tạo điều kiện dễ dàng hơn cho thực tiễn triển khai CPH. Tuy vậy, trong ba năm (2000-2003), hoạt động CPH vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Cả nước chỉ CPH được 789 doanh nghiệp, đạt khoảng 50% kế hoạch. Các DNNN được CPH chỉ chiếm khoảng 6% tổng số vốn của DNNN⁹. Với tốc độ, số lượng và mức độ vốn được CPH như vậy, tình hình CPH chưa thể tạo được "sự chuyển biến cơ bản việc nâng cao hiệu quả DNNN" như NQTƯ 3 (Khóa IX) đặt ra.

Bước sang năm 2004, HNTƯ 9 (Khóa IX) đã đề ra những điểm rất mới và hết sức quan trọng trong chủ trương sắp xếp lại DNNN, trong đó có nhiều vấn đề đã được thực tế chứng minh là cần thiết và được nêu lên từ lâu nhưng do nhiều lý do nay mới được quyết định. NQTƯ 9 chủ trương tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, nâng cao rõ rệt hiệu quả và sức cạnh tranh của khu vực DNNN, *trọng tâm là CPH mạnh hơn nữa*. Hội nghị nhấn mạnh: "Kiên quyết đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa và mở rộng diện các doanh nghiệp nhà nước cần cổ phần hóa, kể

cả những doanh nghiệp lớn và một số tổng công ty kinh doanh có hiệu quả, gắn với việc phát hành cổ phiếu và tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giá trị doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa, trong đó có giá trị quyền sử dụng đất, về nguyên tắc phải do thị trường quyết định. Việc mua bán cổ phiếu phải công khai trên thị trường, khắc phục tình trạng cổ phần hóa khép kín trong nội bộ doanh nghiệp¹⁰.

Có thể nói, NQTƯ 9 (Khóa IX) ra đời rất đúng lúc, giải quyết được khá nhiều bức xúc về đổi mới DNNN mà cuộc sống đòi hỏi. Vấn đề đặt ra là phải sớm có các biện pháp mạnh mẽ, tích cực để đưa những quyết sách đúng đắn đó vào cuộc sống. Hoạt động cấp thiết hàng đầu là phải thể chế hóa thành các văn bản pháp luật và tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản đó để phát triển hệ thống DNNN, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế trong giai đoạn mới.

1. ĐCS Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ ba (Khóa VI)*, ST, H, 1987, tr.20

2, 3. ĐCS Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, ST, H, 1991, tr.67, 116

4, 5. ĐCS Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ (Khóa VII)*, Lưu hành nội bộ, H, 1994, tr.37, 38

6. ĐCS Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, CTQG, H, 1996, tr.41

7. ĐCS Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương (Khóa VIII)*, CTQG, H, 1998, tr.69

8. ĐCS Việt Nam: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương (Khóa IX)*, CTQG, H, 2001, tr. 7

9. Số liệu của Ban đổi mới DNNN, tháng 1/2004

10. ĐCS Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Trung ương (Khóa IX)*, CTQG, H, 2004, tr.80-81.

NHỚ LỜI BÁC DẠY...

(Tiếp theo trang 39)

Tôi định nói nhiều hơn, nhưng cổ cứ nghẹn lại, không thể nào nói được.

Bác hỏi:

- Thế bây giờ cháu khâu vá đã giỏi chưa?

- Dạ thưa Bác, cháu cũng thêu thùa được ạ.

- Đã là cô giáo thì không phải chỉ có mình biết, mà còn phải dạy cho học trò biết nữa.

Bác vuốt má con tôi, rồi nói tiếp:

- Vừa dạy học vừa nuôi con, như thế này là giỏi, Bác khen, nhưng phải cố gắng nhiều hơn nữa.

Mười ngày sau, Phủ Chủ tịch gửi cho tôi bức ảnh Bác đang âu yếm vuốt má con gái tôi. Đó là bức ảnh quý giá nhất của đời tôi. Hình ảnh Bác mãi mãi ở trong con tim khối óc của mẹ con tôi.

Những lời Bác dạy, những kỷ niệm không thể quên về Bác đã theo tôi suốt cuộc đời. Năm nay tôi đã 74 tuổi, những kỷ vật Bác tặng, tôi luôn giữ gìn, nâng niu trân trọng. Tôi nghĩ rằng những kỷ vật đó không phải của riêng tôi, mà nó là hiện vật sống động thể hiện tấm lòng nhân ái bao la của Bác đối với dân, với nước, với mỗi người dân bình thường như tôi.

Nhân ngày sinh nhật Bác năm nay, ngày 19 - 5 - 2004, tôi quyết trao tặng Bảo tàng Hồ Chí Minh hộp thuốc lá và bức ảnh quý giá đó, với tất cả tấm lòng thành kính và biết ơn Bác.

KIM OANH ghi

1. Phạm Đức Hợp (bí danh Lê Khởi Nghĩa) sau này là thư ký cho đồng chí Phạm Văn Đồng.